

LỤC TÌNH TÂN VĂN

Một Tuần Đàng Báo

Ngoại Thôn Văn

聞新省陸

IMP. TYP. LITH. P. K. SCHNEIDER SAIGON

GIA BÀN NHƯT TRÌNH

Mua một 12 Tháng 5 00

Mua chèo 12 Tháng 3 00

Không Bán 3 Tháng 5 00

Khong Bán 3 Tháng

GIA BÀN LẺ
TU SỔ 010

NOUVEAU

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 8 DÉCEMBRE 1910

SỐ 150

NGÀY 7 THÁNG, 11 NĂM CANH-TUẤT

Ai muốn mua nhứt
trình thì giờ thơ và
bạc phải đến như vậy
LỤC TÌNH TÂN VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Thất tình lược giải.
- 2 — Đông-dương thời sự.
- 3 — Ngoại quốc tân văn.
- 4 — Bồn hạt thời sự.
- 5 — Hưởng truyền.
- 6 — Nam kỹ nông vụ.
- 7 — Ngoại sử truyện.
- 8 — Bác học.
- 9 — Siêu xuất tân kỹ.
- 10 — Tạp vụ.
- 11 — Nhân đàm.
- 12 — Những điều nên biết.
- 13 -- Thai.
- 14 — Máy bay.
- 45 — Thơ tín vãng lai.

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAMITE



A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pause d'a, nét chữ a || Ne savoir
 ni A ni B, không biết chữ A
 chữ B, = không biết chữ như là
 một = dứt để.
 A (Avoir), II a, nó có. II y a, có.
 A privatif, vô || Aithe, vô đạo.
 A prép, cho; nơi, tại. A l'éc...
 cho nó. A Saigon, tại (ở) Saigon.
 Dire à... nói với ai cùng...
 Abaisement sm. Sự sụt (hạ
 xuống). Abaisement de l'Etat, vấn
 sự Nhà nước.
 Abaisser v. Hạ xuống. Abaisser
 les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống. || S'abaisser vpr. hạ mình
 xuống; cúi xuống.
 Abajone sf. Cái đèn (con thò).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || A l'aban-
 don adv. bỏ xuôi; bầy-ba.

Dictionnaire, F.-A. P. Ry.

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đống (dã dẫm, đã
 hạ, đống gỗ, đã làm thịt ra). || Abar-
 tis d'ur cochon, thịt (xương) heo
 sá ra, (cá con heo làm thịt sá ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sàch (cho



sáng trên sáng xuống). || Chapéau
 cho tụ nắng xuống.
 Abattement sm. Sự yếu sức;
 sự ngã lòng.
 Abattre sm. Hủy diệt (phá).
 Abattre sm. Là thịt; là cạo.
 Abattre v. Hạ xuống; cấn;
 phá. Abattre un arbre, đốn cây.
 Abattre un mur, đập vách, phá vách
 xuống. || S'abattre vpr. ngã xuống;
 quỵ xuống, (ngã); bủ, vò (trủi,
 muỗi, kiến). Le vent sebatte, gió
 thổi.

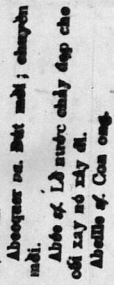
Abat-vant sm. Bờ
 che (dồn) gió.
 Abat-voix sm.
 Néc loa giáng.
 (cho im tiếng).



Abbaye sf. Nhà thờ.
 Abbé sf. Thầy cai
 ông cha, cha.
 Abbessé sf. Bà cai
 dòng nữ-ti.
 A B C sm. Sách vần;
 Sách học văn. Sơ-học.
 Abcéder v. Ra mắt (mú); làm
 má.
 Abcès sm. Mụn làm mũ.
 Abécéder sf. Sự từ chức; sự
 từ ngôi.
 Abéiquer v. Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi. Abéiquer la couronne... ngôi.
 (bầu).
 Abdomen sm. Bụng đười; bụng.
 Abdominal, s, xương. Thuộc về
 dạ dười, (bụng).
 Abdédairé sm. Sách học chữ,
 học văn.
 Abéiquer v. Bớt bớt; bớt-vấn
 bớt.
 Abésé sf. Là nước chảy đẹp cho
 cốt xay nó xây đi.
 Abéille sf. Con ong.



Abéque...
 Aberration sf. Sự lệch, (lầm-lạc).
 Aberration d'esprit, sự lảng trí.
 C'est une aberration de croire...
 tin... tin là lừa.
 Abéris sm. Lầm cho ra đi. || Se-
 bétir vpr., ra đi, ra khỏi.
 Abériver v. Cấn; ghé.
 Abéris sm. Vẹo sù.
 Abéris v. Bó xuống vẹo;
 ngã; lún hư. Le pluis abéris le
 chemin, mưa làm hư đường đi. ||
 S'abériser vpr., sa vẹo; hư đi.
 Abéot, s adj, Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-
 lời đi.
 Abjurer v. Thề mà bỏ; bỏ
 đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
 mình đi.
 Abje sm. V. Abélette.
 Ablégat sm. Phó sứ Đức Giáo-
 tông.
 Ableset sm. Cái vợt.
 Ablesse sf. Con cá bạc, (giết, vấy

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá: 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng **Bản quốc học hiệu hội đồng đoàn nập**, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượm lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho cốt nhà Annam rõ rệt rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đứng lẫn bỏ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiêm nhường thủ lãnh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đã vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nắn tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kể làm cho Đại-pháp đăng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng như nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỌC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bản quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá: 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển **Đại-pháp công thần** đã đăng **Bản quốc học hiệu hội đồng đoàn nập** để đăng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi lắm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tay soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nên danh như thế, mà đấm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lùa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho đăng làm ra một bản rõ ràng để hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Trời nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời này nhiều truyện sử tâu mà làm sử nước mình.

THỬ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thử học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 50.

~~100%~~ Lần lần hội Học hiệu làng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả về cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

~~100%~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

HÃNG MESSNER

HƯƠNG CHAPNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 và ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ

CAO BẠCH

MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phonơ và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lăm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MUỐN

**SÁCH TỰ VỊ
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRE
ARMAND COLIN**

Một bản (to bằng giấy couronne (in 4) (kép tư) — cỡ sách 19^{cm} x 24^{cm} — 1030 trang — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ nhân — 300 bản đồ địa dư, và các thứ thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.


Bìa da cò, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hộp thùng xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lăm. ✂ Bán đồ rờ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. ✂ Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nich: l có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZÉNITH, vân vân. ✂ Bán máy viết chữ hĩa OLLIVER. ✂ Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. ✂ Có khế: con đầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhân đeo tay. ✂ Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. ✂ Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vân vân.  Như trong lục châu chữ quý vị muồn đặt làm đồ nử trang bằng hộp xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chữ quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HỜI . NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH
 KỶ 60 trường, bốn cột, trong
 các nhà bán sách lớn; bán sĩ
 tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân
 Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vữa y sách
 chỉ trong bản catalogue NHÀ BÁN SÁCH
 LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
 muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
 không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã
 thuế)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA
 CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY 504

Đức Cha L. MOSSARD đã dẫn dịch ra chữ Quốc-ngữ
 GIÁ..... 1 fr. 60

Đanh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
 việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
 thành Paris chấm thử sách mẹo này thì là
 đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và
 có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
 là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
 Địa phận Sài Gòn. Thuở người còn làm bề
 trên coi trường Taberd, người đã làm thử
 sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
 coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
 rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
 sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
 Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển,
 góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
 rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
 bên.

Đức Cha MOSSARD tặng tạo việc giáo
 huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
 người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
 hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
 hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đế
 vương Nhật-bôn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes Y^m Cliquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rời hiệu
 Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
 Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
 Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn

Bản năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KY soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khán quan tường lãm.

I. — Chú qui vị nào để mua tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* tưởng tình cố cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gửi tới NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER và cũng gửi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. — Như ai không mua tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA TỰ VỊ và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bá). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.
 Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì số nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2o Còn vị chú vị nào không mua tờ Lục-tình-tân-văn thì khi gửi tờ GIAO KẾT phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gửi 1 \$ 00 nữa còn 2 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì số nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỮ MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN. (Nếu không có mua nhứt trình thì phải bồi câu trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem lên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông Trương-vĩnh-Ky soạn, mới in lại.
 Tôi gửi theo đây một cái mandai số bạc là một đồng y theo lời rao Bản quán tờ LỤC TÌNH TÂN VĂN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KÉO NỮ Sığon cho người ta đem vào sổ.

« NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY »

IN ĐỦ CÁCH

TYPE
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTODUPLICATION
STEREOTYPAGE

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

ở một bên nhà hát tây
và đường KRANTZ ngang GARE xe lửa MÝTHO

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Collin tại Paris gửi qua. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse, Armand Collin, Larive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: Để dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bá Nghệ, ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

Des sciences usuelles: Dạy cho thạo biết những điều đại cát bát vật. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

Des Ecrivains et des littératures. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

Để chỉ cho biết mấy ông thi non và sự văn học các nơi. ㄨㄨ

Des Opéras: Các tuồng hát và ca nhạc. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

De Médecine: Về tật bệnh và cách điều trị. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

De droit usuel: Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa. ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ ㄨㄨ

BANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P.-J.-B.
Trương
Vĩnh
Kỳ

DICTIONNAIRES

MỤC

GIẤY

NGÔI VIẾT

Dù Màu ㄨㄨ Dù

Sắc ㄨㄨ Dù Kìa

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

“HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA”

ở tại Bình-tây Chợ Lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
hay là cây chi khác

Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo
(100⁰) hay là: 1\$50 một tạ.

Phân này thè dạng bánh
dầu và phân gòn.

啞
價
次
若
啞
半
弄
尼
世
邛
錫
油
啞
弄
精
底
種
榮
啞
弄
枝
之
咯
啞
弄
仍
邛
啞
於
在
平
西
臨
秋
固
半

NĂM THỨ TƯ, SỐ 150

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Ái muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy. *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỘT LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRON THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng đọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2 3	2	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1 3	1	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6	1 2	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — 6 phần	1/4	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24	1 8	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phần	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1 — Thất tình lược giải. | 8 — Bác học. |
| 2 — Đông-dương thời sự. | 9 — Sưu xuất tân kỳ. |
| 3 — Ngoại quốc tân văn. | 10 — Tập vụ. |
| 4 — Bồn hạt thời sự. | 11 — Nhân đàm. |
| 5 — Hương truyền. | 12 — Những điều nên biết. |
| 6 — Nam kỳ nông vụ. | 13 — Thái. |
| 7 — Ngoại sử truyện. | 14 — Máy bay. |
| | 15 — Thơ tin vãng lai. |

Trong kỳ nhật trình số 143 có rao về cuốn sách **Canh-nông** của ông Lan làm ra; song trong ấy nói lộn giá nó 6 fr. 50, nay xin sửa lại là **8 25** (Ba đồng hai cật rưỡi).

Thất tính lược giải

Làm con người đứng trong cõi trần nấy ai ai cũng đều đủ bảy tính là: **mừng, giận, buồn, sợ, thương, ghét, muốn**, (hi, nộ, ái, cụ, ái, ố, dục). Vậy thì mừng cũng là một cái tính, giận cũng là một cái tính, buồn, sợ, thương, ghét, muốn chi mỗi mỗi đều là tính hết, song tính chẳng giồng nhau đó mà thôi.

Tuy vậy chớ tục thường hễ nói tới chữ tính, thì hằng hiểu rằng sự triêu-mên thương yêu, là tính **ái**, chớ chẳng có hiểu qua sáu tính kia bao giờ, ấy cũng vì tập tục đã quen đi rồi, cho đến đời trong cuộc thì phú văn chương chi cũng hiểu có một thê làm cho chữ tính ra hai nghĩa.

Bảy tính ấy là gốc bởi nơi ngũ-quan hiệp với trí-khôn con người mà biến sanh ra, bởi ấy cho nên những kẻ chẳng đủ ngũ-quan, chẳng nhiều trí-hoá, như mây người diệc, mây bọm dui, mây chủ khờ, thì bảy tính ít động hơn là kẻ ngũ-quan rạng tỏ trí-hoá rộng nhiều.

Lại có nhiều khi bởi tính nấy nhiều mà hóa biến thêm tính khác nữa, như giận

nhiều lắm át phải buồn, hoặc buồn nhiều phải giận, hoặc muốn lắm hóa thương, thương lắm hóa ghét, vân vân...

Hay là hoặc hai tính khác nhau mà sanh tính khác, hoặc hai tính hiệp lại mà sanh, tùy theo lúc, tùy theo cuộc, không chừng.

Bảy tính ấy thường ít hay thuận với lương-tâm, nhiều khi lại mạnh mẽ hơn cái lương-tâm thập bội, muốn uôn muốn sửa bề nào thì lương-tâm đều phải chịu theo cả. Bởi ấy làm người nên chẳng giàng ép bảy tính, để cho nó nghinh ngang phóng túng, hằng sửa uôn hiệp-đáp cái lương-tâm, lâu ngày lương-tâm yếu-đuôi lu-ly, chẳng còn quyền mà cai trị đặng bảy tính, thì lần lần lương-tâm phải mất, bèn gọi là kẻ tán tận lương-tâm vậy; mà làm người hễ tán tận lương-tâm rồi, thì là người bỏ, chớ có dụng vào đâu cho đặng nữa. Dầu cho người đại-trí mà chẳng hay kém chê thất tính, thì có ngày nó cũng ràng-buộc bao-trùm, che-phủ, làm cho trí-hoá có khi phải lu-lờ đi nữa. Thật thất tính nếu chẳng có thì chẳng nên người, còn có mà chẳng biết chê trị thì là rất hại đó. Vậy tôi xin giải sơ ra sau đây mỗi tính cho chur quan nhân lãm :

Hi. — Tính nấy rất hiển-hạ hơn hết trong bảy tính, ít hay biến, ít hay sanh, ít hay lần lược lương-tâm, dầu cho thả trôi chẳng kém chê nó cũng vô hại cho lắm.

Nộ. — Tính nấy biến ra mau-chậm hiển dữ chi, đều tùy theo khí huyết của người, đương cơn nó dậy-phát ra đó, thì nó hay

Cấm chẳng ai đặng phép sao chép lại mà làm riêng ra một bản những bài in và những hình vẽ trong tờ « Lục-Tính Tân-Văn » nầy; bằng ai chẳng tuân thì Bản-quán sẽ chiếu theo luật mà xin tòa làm tội.

làm cho u ám trí khôn; bởi ấy nhiều người trí, lúc giận hay làm đều chẳng phải; nó lại đục lòng can-dâm của người, làm cho người hăm-hờ mà vào chỗ hiểm đáng nguy, cho nên phải dè dặt tính này chớ nên buồn lòng.

Ái. — Tính này hay làm cho cho người phải ra hư hao, gây ốm, tinh thần kém sút, sanh bệnh, sanh hoạn, hoặc ra diên cuốn, nhiều khi nó đục mình coi thân thể như bụi tro, mắt tánh tham sanh hủy tử của tạo-vật đã sắp sẵn cho mỗi loài có sự sống.

Cụ. — Tính này hay làm cho tán loạn tinh thần, tri hóa, can-dâm chi đều mất hết; nhiều khi nó làm cho đèn đổi huyết mạch trong châu-thần đều chẳng vận động đặng, mà người phải thác; tính này chẳng khác nào một cái cửa để dẫn dụ muốn vào sự nhục vào mình, song nó có tài che giấu cái nộ hay làm.

Ái. — Tính này là một tính rất nên khoái đẹp, bởi ấy người đời hay già-dồi, ít có thiệt. Nó có tài làm cho người khỏi ham danh, không tưởng lợi, miễn là mang lấy nó rồi thì đủ vui đủ toại thừa chi, hết muốn vầy vùng bay nhảy chi nữa, nó hay làm cho người ra mê mẩn, nó che giấu hết các tính kia đặng.

Ố. — Tính này nhiều khi bởi lương tâm mà dầy ra, cho nên thường hề mắt mình thấy hoặc tai mình nghe đều chi chẳng hiệp với lương-tâm thì liền hóa ghét, nó hay đục mình sanh lòng tàn-nhân đưa tiểu nhơn vì tính này mà dăm làm nhiều việc đại ác.

Đục. — Trong bảy tính thì chín có một tính này là đầu đục hết các tính, vì

tinh đục (muôn) thường biến ra sáu tính kia đặng, chớ sáu tính kia chẳng hề biến ra tính này; tính đục (muôn) nhiều khi biến ra *hi* đặng; biến ra *nộ* đặng; biến ra *ái* đặng, biến ra *cụ* đặng, biến ra *ái* đặng, biến ra *ố* đặng; vậy nếu muốn kém chê bảy tính, thì trước hết phải lo mà kém cái tính đục (muôn) đã, nếu tính đục kém đặng rồi, thì sáu tính kia chẳng khó vậy. Ấy bởi nó biến ra các tính khác đặng nên nó hay lẫn lộn cái lương tâm mình làm.

Đây là lời lược giải đó mà thôi, chớ như ví muôn luận cho cùng tột thì ít nữa là phải làm một bộ sách mới xong; đây là giải ít đều đại khái cho thấy mỗi tính quan hệ thế nào, cho tiện bề kém chê nó: như trong lục-châu quân tử vị nào có muôn luận thêm nữa thì cũng là một đều đại hữu-ích vậy.

PHÓ-CHỦ-BẾT: TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

DÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

THƯỜNG-NGHỊ VIỆN

kỷ nhóm lệ thượng 1910

Tờ chương-trình tính vay

100 triệu quan tiền langsa

Kiểm duyệt các công việc đã làm trong cuộc Đông-dương thiếc lộ toàn-đồ (Luật ngày 25 décembre 1898 ban hành) và kiểm duyệt sổ xuất phát trong số tiền vay thượng niên 200 triệu quan, ngoại trừ đường xe lửa Mỹtho, Cantho và Xóm-Gòn lên Lánbian chưa làm tới, đã rõ kỳ dư mấy mỗi kia thì một phần đã hoàn tất và đang đưa bộ hành, còn một phần đang làm và sẽ làm, nếu muốn cho thành tựu toàn-đồ, thì phải tốn thêm 25

triệu quan nữa mà nhập vô số đã vay rồi thì mới đủ phí.

Bề gì ta cũng phải tính làm cho hoàn tất, nếu bán đồ nhi phế thì việc quang hệ rất lớn trong vụ quốc mạch. Bởi ấy cho nên nhà nước mới tính vay thêm 25 triệu quan, và đem vào sổ công, và phía bên xuất năm 1911 phỏng định một phần tiền đăng góp kỹ nhứt trong số tiền sẽ vay.

Song le quan Thuộc địa-bộ Thượng-thor, trong kỳ nhóm kiểm duyệt các sổ-công của chư quân-hạt thì trước Phòng Thượng nghị-viện bên chánh quốc, trong ngày 30 mars 1910, có luận như vậy; là nhà nước Langsa ý muốn rộng mở đường cả thì không lẽ lo có bao nhiêu việc xe-lửa cho rồi mà thôi. Ý Chánh Quốc trước hết muốn giúp mở mang ruộng đất, đạo kinh cho rõ phen cho dân nhờ, làm thêm đường quan lộ và đường xe-lửa, sau là mở rộng dân trí về cuộc giáo dục và điều hộ-lương dân.

Cho đăng phù một ý với Chánh Quốc và sấm cho Đông-Dương đủ cuộc mở mang, thì phải phỏng vay, chẳng phải 25 triệu quan mà túc dụng, mà phải vay 100 triệu quan đăng có: trước làm cho rồi thiếc lộ toàn đồ đã định trong năm 1898, sau là lo giúp mở mang ruộng đất và lo quăng khai dân trí cùng điều hộ chúng dân, là một điều đại khái trong việc ích nước lợi dân đó.

Vay 1.0 triệu quan đăng làm công việc chỉ xin kê ra đây:

I. VỀ XE LỬA

1. Xuất 25 triệu quan đăng làm cho hoàn tất cuộc xe lửa đã định trong năm 1898.

2. Xuất 11 triệu rưỡi đăng làm đường xe lửa Mỹtho đi Cơnthor.

3. Xuất 24 triệu làm xe lửa Nam-Vang qua Bất tâm bon.

II. VỀ ĐƯỜNG QUAN LỘ

4. Xuất 5 triệu làm đường sứ từ Thanh hoà vô Phan-Thiết.

5. Xuất 4 triệu làm đường vô Ai-lao-quốc.

6. Xuất 4 triệu làm đường lên Đông kinh thượng biên.

III. VỀ CUỘC MỞ ĐẤT

7. Xuất 40 muôn mở đất Tỉnh Thừa-Thiên.

8. Xuất 5 triệu rưỡi mở đất Thanh hoà.

9. Xuất 1 triệu 7 mở đất Tỉnh Vinh-Yên.

10. Xuất 5 triệu 3 lo tu bổ các chỗ làm rồi.

IV. VỀ VIỆC MỞ MANG CHÂU THÀNH

11. Xuất 2 triệu đắp đất xóm Boresse và làm mương cống.

12. Xuất 2 triệu sửa các mương cống Saigon.

13. Xuất 1 triệu 250 ngàn làm nhà máy nước Đà Nẵng.

14. Xuất 1 triệu mở Hà-nội và Hải-phong.

V. GIÁO DỤC VÀ ĐIỀU DƯỠNG

15. Xuất 3 triệu 150 ngàn làm nhà trường nhà thương.

16. Xuất 4 triệu 200 ngàn làm rồi xe lửa Phu-Ninh-Giang Cam Giang.

Cộng nội vụ là 100 triệu quan tiền langsa.

Kỳ sau sẽ nói rõ về việc Giáo dục và Điều hộ chúng dân.

Phụng Dịch.

TRẦN-TUẤN-ANH.

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

BẦU GÁNH BỊ KÉP HÁT CẮT HỌNG GIỮA SÂN KHẤU

Hôm trước nơi rạp hát *Actualidades de Carthagène* xảy đến một việc rất nên ghé ghé.

Nhơn có một kép hát kia tên là Antonio-Gonzalez nghe rằng: tên bầu gánh nó là Salvador Sorel tinh đuổi nỏ đi.

Cho nên đang khi anh Sorel làm từng nơi rạp thì tên Gonzalez tay cầm một con dao cạo, nhảy ra siết họng anh Sorel. Những kẻ đi coi hát thấy cuộc ghé ghé ấy thì tước ra các cửa mà chạy ráo.

Liền có lính lại bắt tên Gonzalez tại nơi ấy.

Tân khai canh nông nơi Lào

Mới đây quan Tổng Thống toàn quyền coi Đông-dương phủ cho ông Julien Delpit đại nghiệp chủ, và làm Thừa-biện Hội Canh-nông nơi Nam-kỳ, đến xứ Lào hành phái về sự kiểm duyệt thổ nghi nơi đó, đặng mở cuộc Canh nông cho dân Lào hưởng ích lợi.

Bởi vì ông Outrey chánh Thống-sứ nơi Lào đã tỏ rằng: phải rao cho nhơn dân rõ thổ nghi Lào rất là phi-nhiều chi địa, hề thêm nhơn lực vào, thì ắt là thủ lợi thêm nhiều lắm, ngài có hứa rằng: sẽ lập ra nhiều cuộc hữu ích cho dân xứ ấy.

Bồn quán kính mừng cho ông Julien Delpit, là người xứng đáng về cuộc hành phái này, chúc cho người sẽ thành tựu việc bồn phận.

Và kính khen quan Toàn quyền đại thần biết rõ đều trách nhơn tri tài: ấy là một điều mới có quan trên biết dụng nhơn mà hành sự.

Bồn quán đơn kính

BỒN HẠT THỜI SỰ

SÁT NHƠN

Hôm 23 novembre, 8 giờ ban mai, người ta gặp một thầy thị đòn bà, chừng 45 tuổi, tóc xã, trời trong kính cũ-lao Mây (fraon) ngay trước trường học Hậu-Ghanh. Trong mình đòn bà này khản ra không có tờ giấy chỉ, cho đặng biết là người ở đâu. Họng cái tời xương cổ cút.

Trên trán lại bị một dấu chừng 7 phân, lại một vết qua ngang sống mũi.

Những thương tật này dường như dùng móc mà chặt.

Thầy thị ấy ở trong nước không lâu, vì mấy chỗ dấu, máu còn chảy hơi dọt dọt. Có khi đòn bà này bị giết ban đêm đó rồi đem ném dưới nước; khi nước lớn thì thầy ấy lại trôi vô chỗ người ta thấy đó.

Xác đem qua nhà-thương Cần thơ, đặng lấy luật Nghiệm.

Ồi! người độc dữ là thế nào, phải chi ăn thịt đặng thì cũng ăn, không nhòm góm.

Khi làm thịt một con thú mà ăn, còn có bụng thương; mà sao dám tra tay mà làm sự độc ác cho loài người làm vậy?

Như thế: người đòn bà ấy có ngoại tình, thì cũng chưa nở làm sự ác đức như vậy. Thiếu chi cách mà cư xử, bằng chẳng thì có quan quyền.

Hại nhơn, nhơn hại.

PHY-LY-BÁ.

CHUYỆN QUÁI GỖ

Thề nguyện hoan báo vì ai

Khui hóm cuộc mã cốt hải phan phui

Tuôi ngời tuổi nghĩ phận tuổi

Đào cha thẳng chữ mới người dạ này

Tục danh là ông K..., niên tuần đà xấp cỡ lai hi, thiệt thà chơn chất; con trai là Nguyễn-văn D..., nhà cửa ở gần đường/ quan lộ, tiếng tây kêu là (Route-basse) gọi đường mé sông, trong phần đường về 2 cây số 37 tới 38 kilomètres, ấy là đường Tâyninh xuống Trảng-Bàng giáp đường Saigon chạy lên; chỗ đó kêu là ấp Trâm-Vàng chợ Gò-dầu-Hạ, làng Thanh-Phước, tổng Mỹ Ninh, tỉnh Tâyninh, cách chợ Trảng-Bàng 10 ngàn thước, xa Tâyninh 37 ngàn.

Trần thị-S... là con gái ông Cầu-C..., cũng ở một làng, mà về ấp chợ. Lúc tên D... cưới S... về nơi gia trung, làm ăn cũng khá, vốn có mấy trăm, cùng nhau hòa thuận, con gái trai sanh đặng sáu bảy đứa, đến nay đã vài chục năm dư.

Cha chồng là ông K..., chết rồi nay đã 6 năm, mồ táng bên nhà, cách đường 50 thước. Sau vợ chồng D... với S..., bỏ hết 1 trai và một gái nữa. Từ ấy thị S... phát chứng như điên, luống một kêu nài xin cãi táng cha chồng chỗ khác, nói rằng: ngày táng phụ nhằm tuổi chị va; hết sức nói với chồng sau đến tổng làng nài cáo. Sở tại có thầy Phó-tổng-Triệu (là cha ruột của M. Chấn, đương quyền thơ ký tại Tân An) công bình chánh trực, nguồn cội nhơn từ, xét việc quái gỡ, mượn ý lọc lừa, dức răn cho qua buổi; hết tổng tới làng, sức kêu nài, hương chức nhiều phen đã bỏ nhóm. S... lần hồi đến chợ Trảng-Bàng, vào dinh Đốc-Phủ,

Ông Trần-dại-Học lúc ấy chưa hưu, còn đương bình chánh, xét việc nan phân, cũng đoán sơ qua buổi. Từ ấy chị va vong phở gia tình, đạo làng xóm đi đi về về, hề nói việc chi khác thì chẳng thấy sai lầm, mà buộc đến đạo chồng, thì cứ đời cãi táng mồ cha, vì chôn ngày tuổi đầu còn, lại hiện hồn về, bắt 2 đứa cháu. Trong 6 năm nay, D... rầu gia đạo cuộn thê, đẹp vợ lớn kết váy vớ bé, lại vui tay cờ bạc, xài hết của tiền, rầu bỏ gia tình, xa miền theo vợ bé.

Đến nay; ngày mùng 1 tháng 9 annam nhâm 3 octobre 1910; trước mấy ngày, thị S... bỏ đi đầu dư 10 bữa. Đến chiều ngày 2 octobre, S... về ghé nhà chị chồng là thị Đ... lúc đầu lại có một chàng lạ mặt, gánh giỏ vào nhà thị Đ... nói rằng: đi bán lỗ đường, xin vào ngủ đậu. Đ... ngỡ thiệt làm ơn, không hỏi họ tên quê quán; dạng hình vóc đáng 30 tuổi ngoài, sáng bữa 3 octobre chủ chàng nói chuyện già đi mua bán chi đó, chiều lại trở về dật lặc, đến chiều tối lại già từ về vừ, trong đêm nói đó, thị S... ngủ nơi nhà mẹ chồng, chủ chàng nghỉ nơi nhà thị Đ... cũng đều gần bên mà kêu nài. Bởi ấy lúc anh nọ ban đêm quẩy gánh lên dặng, là tối 3 octobre đó, thì sáng ra mồ mã đã phanh phui, cạy nắp hòm quăng xương nơi mặt đất. Trong nhà chừng thấy, vội đến cáo với làng, xét dấu dọ coi, nhìn dặng một cái mai đào đất bằng cây, của chủ ngủ nhờ gánh giỏ, Thương ôi! Bá khép mã tanh bành, xác trong hòm lộn lạo, hỏi thị S... nói nghe lơ lảo, phận chủ đào đã gánh giỏ đi xúi, cùng nhau toan tính thẳng dùi, mới đề đó, chờ Đ... về cho mình bạch. Khi tin nhân tới, D... từ nơi vợ bé phản hồi, nhìn cơ cuộc tấn nang thối đi, nghĩ vợ diên tình chẳng kêu nài, làng phúc bầm, tòa cho chôn chỗ khác.

Quái thay! việc tuy không sát hại chi chi, nhưng mà! đào mồ mã cũng đã lạ lạ.

Tây ninh Võ Sâm.

HU'ÓNG TRUYỀN

Đi bộ vòng Thê-Gian

Có ông Bà *Mỹ-lô-ra Rê-dê-huych*, học sanh nước Xet-Bý, 20 tuổi, an cuộc an dặng với Mả-lý-Bao hề đi bộ vòng thê gian trong hai nam trở về xứ thì sẽ được thưởng 100.000 quan, mà khi đi đường không đơm tiền theo một phải bán hình mà độ nhứt. Hôm ngày 17 Novembre rồi, Ngài đi tới Thượng-Hải.

Tại Kinh Đô xứ Xet-Bý Ngài xuất hành là ngày 13 Mars 1900, nay đi đã dặng 72.000 kilômét. (một kilômét là 1000 thước) rồi, Ngài đã đi ngang qua xứ nào xin kể ra đây, vì đến đâu có quan lam chứng: *Mong-Tê-nê-cá-rô, Tuộc-ky, I-ta-ly, Xê-xê, Pháp-Quốc, Anh-Quốc, Đê-Quốc, Nga-ta-lu, Đông-Mãng-Châu, Mãng-Châu, Đại-Thanh, Cao-ly, Nhứt-Bản.*

Vài ngày sẽ qua Lũ-Tổng, Thiên-Tuốc, A-phô-rieh và Mỹ-Quốc, đi thêm 28 muôn ki-lô-mét nữa mới đủ số an cuộc.)

(Coi hình trạng ông Bà này có sức đủ mà đi vòng Thê Gian được.)

Vài tuần nữa có ông Công *Đê-Mông-ban-xê* (de Montpensier) đồng Ot-lê-An, (Orléan) qua Saigon, đem máy bay Ballon có bánh lái theo dặng thẳng thiên mà bay đến Hanoi.

TRẦN-TUẤN-ANH.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

VIỆC TRỒNG CAO-SU

(CAOUTCHOUC)

Tờ phúc của quan *Đầu-phòng canh-nông*
Tiếp theo

Xứ này đất im, cho nên trong mây việc trồng cao-su có việc phơi là khó. Ông Belland hỏi thăm mây cách dùng trong các xứ kia người đã dùng cách phơi ngoài trời nắng, cách hong trong mát, cách quạt hơi lửa, cách dùng acide acétique mà làm cho khô; sau lại người mới mua dây một cái này dùng cách hút hơi để làm cho ráo cao-su.

Ông Belland ý muốn có cao-su mà trở thường dặng cho nhà nầu tại Bà-chiều khỏi ở không, cho nên người mới mua lại một sở cao-su 15.000 cây giồng Hévéa của ông Guéry trồng tại Hanh-thông-xà, có nhiều cây trong hai năm nữa đây thì chính mù được.

Từ khi ấy, sở Phú-nhuận đã sanh trái nhiều mùa. Hột giồng phần nhiều đã bán tại đây bán dần giá 10 đồng một ngàn hột sau rề lán lán. Trong 2 triệu hột phồng hái trong mùa năm nay đã có phần nhiều bán đứng cho người ta giá là 6 đồng bạc một ngàn.

Sở trồng khác

Khi sở trồng Phú-nhuận dất thành, thì nhiều kẻ hoặc lập hội mới bắt chước ông Belland, làm cho việc trồng cao-su trong xứ Nam-Kỳ trở nên việc lớn. Tôi kể tên sau đây và sở cây của mỗi chủ trồng ra sau đây.

- | | |
|--|--------------|
| 1. — Sở Belland trong hạt Gia-định. | 30,000 cây. |
| 2. — Sở Etiévant trong hạt Gia-định. | 23,000 cây. |
| 3. — Hội Suzannah hạt Biên-hòa..... | 150,008 cây. |
| 4. — Hội Donai hạt Biên-hòa..... | 45,000 cây. |
| 5. — Hội Xà-trach hạt Thủ-dầu-một. | 200,000 cây. |
| 6. — Phú-quốc, hạt Hà-tiên..... | 80,000 cây. |
| 7. — Paris và Guéry hạt Gia-định... | 50,000 cây. |
| 8. — Deleurance và Jousset hạt T.-N. | 30,000 cây. |
| 9. — Ferrière hạt Gia-định..... | 10,000 cây. |
| 10. — Girard tại An Lộc (Biên-hòa)... | 10,000 cây. |
| 11. — Canavaggio hạt Gia-định..... | 5,000 cây. |
| 12. — Bussy, hạt Gia-định..... | 3,000 cây. |
| 13. — Vallon và Coquerel hạt B.-H.... | 4,000 cây. |
| 14. — Veillet hạt Baria..... | 3,000 cây. |
| 15. — Lachanal hạt Biên-hòa..... | 9,000 cây. |
| 16. — Nhiều sở đất hẹp hoặc trồng
thứ; của ông Josselme ông Du-
chesne sở Ông-yêm văn văn..... | không biết. |
| Hiệp cộng là..... | 650.000 cây. |

Trừ ra sở trồng của ông Belland, ông Etiévant và của hội Xà-trach, mây sở kia năm ngoái thầy đều có sảm chỗ ương đề năm nay trồng thêm. Hội Suzannah sẽ

thêm 50.000 cây, Deleurance và Jousset thêm 80.000, Paris và Quérey 60.000, Vallon và Coquerel 30.000 Lachenal 10.000, hội Phú-quốc 70.000. Veillet 50.000. Hiệp cộng trong bảy sở trồng ấy năm 1910 sẽ được một triệu cây là ít, vì trong đó không kể mây sở của ông Girard, ông Bussy, ông Ferrière, Hội Donai, v. v. mây sở ấy cũng trồng thêm, song ít hơn hoặc là không rõ thêm là bao nhiêu.

Nếu ta cho một cây giồng Hévéa trong bảy năm sanh sản là 300 Grammes cao-su, qua 11 năm sanh 1 kilo, 18 năm 2 kilos, thì năm 1910 hết thầy các sở sanh sản 6.000 kilos, lán lán mỗi năm tăng lên, qua năm 1918 sẽ dặng một triệu kilos sở ấy càng năm càng lên nữa.

Sở trồng xây dền

Song le trong xứ Nam-kỳ ta không phải trồng bao nhiêu ca-u-sủ đó mà thôi. Ngày nay đã có nhiều người, nhiều hội đương có lo trồng nữa những là hội Mottet tại Long thân; Crémazy và Baudet tại Xuân-lộc; trong hạt Gia-định và hạt Thủ-dầu-một có ông Bec và Muet; Guyonnet; Martard; Lecœur; Blot; Chapal; Potteaux; có ít người lo khẩn chừng 10 mẫu lại có một hội vốn 9 muôn đồng bạc lo lập một sở tại Biên-hòa và một hội tại Bà-ri-a-Lai còn nhiều kẻ lớn vốn khi sự tính toán mà thôi.

Sở phồng nhiều ít

Vậy thì chưa biết chừng nào người ta mới thôi trồng ca-u-su, dẫu mà có toán thê nào cũng không trúng hẳn. Bởi rứa cho nên chưa biết chừng nào Quản-hạt ta sẽ có ca-u-su đủ mà bán cho Đại-pháp dụng, duy có thê tính phồng mà thôi, vậy tỷ như mây sở mới lập và sau sẽ lập không kể những sở mà năm 1910

được một triệu cây, mỗi năm trồng ước chừng 400.000 cây thì qua năm 1915 trong xứ Nam-kỳ ta sẽ được ba triệu cây, qua năm 1920 năm triệu. Qua đến năm 1930 mỗi cây nhỏ hơn hết sanh sản được 1 kilo ca-u-su, còn mỗi cây lớn sanh hoặc có cây 5 kilos, hoặc có cây nhiều hơn.

Nếu ta tính phỏng qua năm 1930 được chừng 4 triệu mà thôi (vì phải kể sự thất phát, hư-hao, hỏa-hoạn, hào-tô, vụng tính v. v.) cho một cây sanh ước chừng 2 kilos rưỡi mà thôi thì đến năm 1930 xứ Nam-kỳ ta sanh sẽ chừng mười triệu kilos ca-u-su số 40 triệu này là số trong lúc này bên Đại-pháp dùng mỗi năm, là một phần chín trong số dùng cả và thế giới.

Theo ý nhiều kẻ thảo trong việc ấy, số tính phỏng trên đây là số nhẹ lắm, chứ người đều rằng: đến năm 1925 thì xứ Nam-kỳ sẽ sanh được 40 triệu kilos ca-u-su thứ Para.

Khoản này nói về sự sanh sản thái quá đến đời dùng không hết.

Tuy là ngày sau bởi ca-u-su nhiều, giá rẻ, người ta sẽ sử dụng nhiều việc bây giờ, mà không dám làm, bởi giá mất quá, tuy là Nhà-nước sẽ đánh thuế nhẹ dạng nông tri người canh-nông trong các Thuộc-địa: song lẽ một ngày kia sao sao cũng phải dư ca-u-su không chỗ chỉ dùng.

Vậy thì mỗi sớ nào trồng ca-u-su thứ xấu hơn thứ Para, hoặc sớ Hévéa (sanh Para) nào xuất vốn nhiều mà sanh sản ít, (vì có một chỗ sanh nhiều sanh ít có chỗ sanh một, chỗ tốt sanh tới ba, hoặc lời hơn nữa), hoặc sớ nào khó mướn tay-làm, tay hái mác-mỏ; mỗi sớ đó sao cũng phải bị hại trước hết.

Cách thế làm cho đắc thành

Ngày nay kẻ canh-nông trước hết phải lo tìm thế làm ăn cho tiện thầy. Khi mới

lập vườn, khi sanh huê-lợi cũng vậy. Mỗi sớ trồng ta đây lấy mà so sánh với mỗi sớ người ngoài quốc bên xứ Ba-lai và Thiên-trước (Péninsule malaise, Java, Surmatra và Ceylan), cho thông rõ cách sắp đặt khi lập vườn và khi hái bên mỗi xứ đó, hay hơn nữa, thì rất hữu ích cho ta. Song lẽ những sách và nhật-trình, nói về việc ấy thường chỉ về không đủ, lại khi nói vậy khi nói khác. Bởi vừa cho nên khi quan Toàn-quyền sai ông Vernet tới chỗ mà do việc ấy, các vị canh-nông lấy làm đặc chí, năm nay tiền nghị định ít, chuẩn cho ông Vernet một năm có một ngàn quan, cho nên mỗi vị canh-nông lớn vốn, đậu lại kẻ ít người nhiều dạng dù số tiền cho ông Vernet đi dò hỏi cho đủ đều.

Cứ theo lời nhiều nơi người nói, cũng y như lời một người thông thạo trong việc ấy đã tới Nam-kỳ dạng dò nghe việc lợi hại trong sự trồng ca-u-su xứ này; thì trong các Quản-lạt ngoài quốc bên phương Đông này, một sớ trồng Hévéa từ 300 mẫu sắp lên, mỗi một mẫu đầu tiên xuất phát cho thành là từ 1.500 quan cho đến 3.000 quan tùy theo chỗ. Cũng tùy theo chỗ, hề trồng nhiều chừng nào thì tiền tồn càng nhẹ chừng này. Và lại đến khi sanh huê-lợi cũng vậy.

Song lẽ muốn lấy mỗi sớ nói trên đây mà so-sánh là khi nào các bề thế kia đều y nhau. Ấy, mỗi sớ trồng trong Nam-kỳ bề thế khi lập đều khác nhau, bởi vậy cho nên cách thế lập vườn và số huê-lợi tính phỏng người canh-nông Nam-kỳ này đều khác nhau, tùy theo cuộc đất: Đất hoặc tốt xấu hoặc cao thấp, hoặc trồng xen đỗ hàng bón được không, hoặc gần hoặc xa nơi thị tứ, hoặc bề chờ chầy để kho, hoặc tiền mướn công rẻ đắt số huê-lợi tính phỏng nhiều ít (có khi một sớ khi khai phá lập vườn tồn

được một triệu cây, mỗi năm trồng ước chừng 400,000 cây thì qua năm 1915 trong xứ Nam-kỳ ta sẽ được ba triệu cây, qua năm 1920 năm triệu. Qua đến năm 1930 mỗi cây nhỏ hơn hết sanh sản được 4 kilo ca-u-su, còn cây lớn sanh hặc có cây 5 kilos, hoặc có cây nhiều hơn.

Nếu ta tính phỏng qua năm 1930 được chừng 4 triệu mà thôi (vì phải kể sự thất phát, hư-hao, hòa-hoạn, hao-tổ, vụng tính v. v.) cho một cây sanh ước chừng 2 kilos rưỡi mà thôi thì đến năm 1930 xứ Nam-kỳ ta sanh sản mười triệu kilos ca-u-su sẽ 40 triệu này là số trong lúc này bên Đại-pháp dùng mỗi năm, là một phần chín trong số dùng cả và thế giới.

Theo ý nhiều kẻ thao trong việc ấy, số tính phỏng trên đây là số nhẹ lắm, chờ người đều rằng: đến năm 1925 thì xứ Nam-kỳ sẽ sanh được 40 triệu kilos ca-u-su thứ Para.

Khoản này nói về sự sanh sản thái quá đến đời dùng không hết.

Tuy là ngày sau bởi ca-u-su nhiều, giá rẻ, người ta sẽ sử dụng nhiều việc bây giờ, mà không dám làm, bởi giá đắt quá, tuy là Nhà-nước sẽ đánh thuế nhẹ dạng nông trí người canh-nông trong các Thuộc-địa: song le một ngày kia sao sao cũng phải dư ca-u-su không chỗ chi dụng.

Vậy thì mây số nào trồng ca-u-su thứ xấu hơn thứ Para, hoặc số Hévéa (sanh Para) nào xuất vốn nhiều mà sanh sản ít (vì có một chỗ sanh nhiều sanh ít có chỗ sanh một, chỗ tốt sanh tới ba, hoặc lời hơn nữa), hoặc số nào khó mướn tay-làm, tay hái mác-mỏ; mây số đó sao cũng phải bị hại trước hết.

Cách thế làm cho đặc thành

Ngày nay kẻ canh-nông trước hết phải lo tìm thế làm ăn cho tiện thầy. Khi mới

lập vườn, khi sanh huê-lợi cũng vậy. Mây số trồng ta đây này mà so sánh với mây số người ngoại quốc bên xứ Ba-lai và Thiên-trước (Péninsule malaise, Java, Surmatra và Ceylan), cho thông rõ cách sắp đặt khi lập vườn và khi hái bên mây xứ đó, hay hơn nữa, thì rất hữu ích cho ta. Song le những sách và nhật-trình, nói về việc ấy thường chỉ về không đủ, lại khi nói vậy khi nói khác. Bởi vừa cho nên khi quan Toàn-quyển sai ông Vernet tới chỗ mà do việc ấy, các vị canh-nông lấy làm đặc chí, năm nay tiến nghị định ít, chuẩn cho ông Vernet một năm có một ngàn quan, cho nên mây vị canh-nông lớn vốn, dậu lại kẻ ít người nhiều dạng đủ số tiền cho ông Vernet đi dò hỏi cho đủ đều.

Cứ theo lời nhiều nơi người nói, cũng y như lời một người thông thạo trong việc ấy đã tới Nam-kỳ dạng dò nghe việc lợi hại trong sự trồng ca-u-su xứ này: thì trong các Quận-hạt ngoại quốc bên phương Đông này, một số trồng Hévéa từ 300 mẫu sắp lên, mỗi mẫu mẫu đầu tiên xuất phát cho thành là từ 1.500 quan cho đến 3.000 quan tùy theo chỗ. Cũng tùy theo chỗ, hệ trồng nhiều chừng nào thì tiền tồn càng nhẹ chừng này. Và lại đến khi sanh huê lợi cũng vậy.

Song le muốn lấy mây số nói trên đây mà so-sánh là khi nào các bề thế kia đều y nhau. Ấy, mọi số trồng trong Nam-kỳ bề thế khi lập đều khác nhau, bởi vậy cho nên cách thế lập vườn và số huê lợi tính phỏng người canh-nông Nam-kỳ này đều khác nhau, tùy theo cuộc đất: Đất hoặc tốt xấu hoặc cao thấp, hoặc trồng xen đó hàng bốn được không, hoặc gần hoặc xa nơi thị tứ, hoặc bề chỗ chầy để kho, hoặc tiền mướn công rẻ đắt số huê lợi tính phỏng nhiều ít (có khi một số khi khai phá lập vườn tồn

bằng hai sớ khác, thì đèn khi sanh sản huê lợi cũng bằng hai) v. v.

Thường lễ hệ trong một ngàn cây trồng được sáu năm thì tiến xuất phát từ 50.000 cho đến 250.000 đồng bạc, bởi vậy cho nên tới khi mây sớ đương lập lúc nảy sanh sản rồi mới biết bề lợi hại bởi chỗ gần xa bởi đất lựa và bởi cách thế dùng thế nào.

Song lễ thầy nhân tiên nhiều hội lớn vốn, đã toán hết nước rồi và không sợ ngày kia sớ ca-u-su sẽ nhiều thái quá không chỗ dùng, mà mây hội ấy còn lo lập vườn Hévea tháng tới cho nên tôi dám chắc rằng ngày sau ta đủ sức mà buôn tranh ca-u-su với các thuộc địa khác.

Nói tắt mà nghe, nếu ta biết sắp đặt sản sản dạng mà tranh đấu với người, nếu ta biết cách làm cho khỏi mây sự thật phát đã nói trên đây và cho khỏi nhiều việc hư hại khác, trong việc đó phận Nhà-nước phải hết đê lo lường, thì ca-u-su Nam-kỳ chẳng bao lâu đây sẽ có mà bán tranh với các nơi, làm cho bá-nghệ Lang-sa khỏi chịu lụt nước khác, và làm cho thuộc địa ta trở nên giàu có lớn.

Quan Đẩu-phóng-canh-nông.

Paris,

CHƯƠNG HUYNH ĐẬU

Đang lúc này, người ở tại Bồn-quốc, người Phươg-Tây và người Phươg-Nam đều muốn lập vườn rẫy da thung, vườn dừa dặng thủ lợi cho nhiều hơn là làm ruộng, như là lâu nay đó.

Xem đi xét lại cho chi lý, thì cuộc đời đời tri người, sanh phươg thêm về cách làm lợi để mà ăn mà xài thì là thậm phải.

Vì sao? hệ gặp lúc phải xài phí nhiều, thì tri người phải tính toán thêm cho có lợi thêm, lễ ấy tự nhiên. Như lâu nay tại Nam-kỳ đây chuyên tri một nghề làm ruộng là đều lợi hơn hết và dễ, cứ năm nào làm rồi thì

lấy lợi xác năm ấy, bởi vậy cho nên tri người ít muốn lập cuộc mới và khác nên cứ việc cây bừa cấy lúa là hơn; cho đến đời người Phươg-Tây ở tại đất Nam-kỳ cũng đi khẩn đất hoang nhàn, dặng khai phá cho thành điều mà hưởng lợi, chứ cũng ít muốn lập cách trồng tĩa vật chi khác như là trồng đậu để tằm, như là lập vườn dừa, như là trồng khoa tĩa đậu chi chi. Nhưng mới đời ba năm nay, thấy cây da tằm, lấy mủ làm da thung là một giống có lợi nhiều và đang lúc này, trong cả thế giới đều cần dùng da thung nhiều lắm, cho nên dễ bán; vì vậy cho nên người mới đua chen khai khẩn đất cao ráo, gần núi non dặng trồng giống cây ấy.

Cuộc làm ăn và tính lợi như vậy thì quã thật cũng nên làm, ấy là những người có huyết bản nhiều, dư dặng đời ba chục ngàn nguyên bạc, mới làm cuộc đại thế như vậy mới dặng, chứ vì như kẻ ít vốn có lối chừng một đời ngàn thì đầu mà có tri thông minh cho lắm, cũng khó mà đua chen theo người ta mà trồng cây da thung cho dặng? bắt quá dễ mà cần móng tay mà nhìn và chắc lưỡi mà tiếc đó mà thôi!

Tôi nghĩ như vậy cũng dặng mà buồn giùm cho kẻ muốn làm mà ít vốn, đầu tri khôn có cũng khó dùng; bởi vậy cho nên tôi siêng nghĩ giùm cho người một điều này: vì có câu tục ngữ rằng: "Đại vi, đại vi cát, tiểu vi đồng vĩ lương." Người ta có bạc vốn thì người lựa cuộc lớn người làm, còn mình ít vốn thì hãy tính mà lựa cuộc nhỏ cho vừa sức của mình đó mà làm, miễn là cho thành tựu cho dặng lợi, thì là cũng có dư lựa phải để mà chắc lưỡi, và để mà xem cho chúng làm lợi, còn mình tiếc và buồn sao? nếu vậy sao cho phải là tri thời thế.

giùm cho người ít vốn một điều này rất đại lợi mau nếu hữu chí, chắc thành công, bền lòng thì hưởng lợi, chẳng sai. Hãy kiếm chỗ đất nào mà ưa về món đậu nành, thì ra công mà tĩa đậu nành cho nhiều, sức làm dặng bao nhiêu cứ làm cho hết sức vì tôi biết chắc rằng người Phươg-Tây đang đại dụng đậu nành lắm, vì là một vật ăn rất bổ khi lực tráng cần cốt lắm; nếu có bán thì nhiều nhà

buôn tại Saigon đều mua Huỳnh-dậu này đã dễ trồng và lợi nhiều hơn là các món khác, lại thêm mau thu lợi. Xin xét mà làm, bỏ qua thậm ưỡng.

CHỮ BÚT.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ
HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Tiếp theo

HỘI THỨC MƯỜI LÀM

Phụ mẫu mạng khổ định ninh yên cảm quá từ

Nói về Thủy-thượng-Thor về đến nhà thấy con khôn lớn nhan sắc càng đẹp, thì vui mừng lắm, bèn nói với con rằng: cha lúc trước chịu đâm sượng đập tuyết, ngâm đắng trên cay, mà chẳng mấy là khó, nay nhờ ơn Thánh-Thượng tha tội, lại cho lên chức, giàu có sang trọng, cha chẳng mấy là mừng, cha thấy con khôn lớn nên người, mà gìn giữ việc nhà bình an không việc, ấy thỏa lòng cha lắm. lại cha vì con mà cha lựa dạng một người rề lành, cha lấy làm vui mừng vô cùng.

Bằng-Tâm tiểu-Thor nghe cha nói vì mình lựa rề, e khi người bảo cứu cha mình là Thiết-công-Tử thì chắc, chớ ai đâu mà cha mình khen rằng rề hiền, bèn nghĩ mà thưa rằng: Cha tuổi già lụm cùm, mẹ tôi mắt sớm, tôi lại chẳng có anh em, duy có một mình con hắt hiu dưới gối, hồ sanh phận gái, khó hay hương lửa cho tiên-linh, để sớm tối kính đưng cơm nước cho cha, sao cha lại lựa rề làm chi vậy, con rất đau lòng, con bỏ cha con lấy chồng chẳng nỡ.

Thủy-thượng-Thor nói: Con chẳng phải nói vậy là thảo, hề phận gái thì phải theo chồng, chẳng phải cha già cho kẻ tâm thương đau, để cha nói cho con rõ, rề ấy chẳng những tài năng trí huệ, chẳng những là diện mạo tính ba, chẳng những là nghĩa khí anh hùng, chẳng những là lược thao tuấn-khiết, lời ngay nói thẳng khác nào phụng gậy chốn triều-vương, mặt lớn gan to, chẳng kém sấm vang trong võ-tru, khiến cha thương lắm, đã hứa lời rồi, xin con chớ cãi. Thủy-tiểu-Thor thưa rằng: Luận người thì vậy, con luận rề thì sao? (Thủy-thượng-Thor tuy kết sui gia với Thiết-đô-Viện rồi, mà Thiết-công-Tử thì nói dục đặt biểu mình về nói với con mình, nay con mình lại phân rằng trái lẽ, vậy thì ta nói thiệt tên họ cho nó nghe). Thủy-thượng-Thor kêu Tiểu-Thor mà rằng:

Người rề ấy là con quan Thiết-đô-Viện tên là Thiết-trung-Ngọc, con có biết người ấy chăng?

Thủy-tiểu-Thor thưa rằng: Tưởng ai mà con từ chối chớ Thiết-công-Tử con có từ chối làm chi. Và Thiết-công-Tử với con chẳng phải duyên nợ vợ chồng; tuy là ưỡng công cha hứa tiếng lớn rồi, mà cũng khỏi tội con trái mạng.

Thủy-thượng-Thor nghe nói mà hỏi rằng: Thiết-công-Tử chưa gióng giầy cầm sắc, con cũng không đem giới đường sương, vì có náo mà con ái-ngại lắm vậy.

Thủy-tiểu-Thor thưa rằng: Số là cha chưa rõ bởi có duyên cơ để con thừa hết lại cho cha nghe; khi ấy Thủy-tiểu-Thor đem việc Quả-công-Tử ý thế cường-hôn con. Thiết-công-Tử lòng ngay cứu nạn, Bạc-tri-Huyện nghe lời ép ưỡng, Phùng-án-Viện a ý hiệp lòng, các việc thù oán ơn nghĩa nói lại cho cha nghe, Thủy-thượng-Thor nghe rồi càng mừng mà nói rằng: A có chuyện làm vậy, hèn chi hôm trước Thiết-công-Tử nói ú ở nghe không rõ, con tuy có ứng biến lánh hại giữ mình, gái như vậy cùng it trang khiến người khá tiệt, Thiết-công-Tử phải nghĩa dám làm, lời ngay ở thiệt, trai như vậy cũng ít có, khiến lòng lão khá thương, nếu Thiết-công-Tử không gặp con thì không ai xứng lứa trao tơ, nếu con mà chàng gặp công-tử thì không ai vừa đôi mà kết tóc, thiệt là trời sanh có cặp duyên phải sánh đôi, đạo vợ chồng là duyên nợ, đạo gả cưới lịnh mẹ cha, vậy mới rằng chánh lẽ gặp thì, con chớ nói gì, cha quyết không sai chày.

Ấy là:

Cạn thì muốn tránh,

Cha lại lòng ưa;

Tránh, ưa, tuy khác,

Cũng một khuôn lứa.

Nói về Quả-công-Tử từ Thanh-Kỳ về nói lại rằng: Thủy-thị-Lang không chịu gả, thì hôn ấy thấm xương, sau lại nghe cha mình đưng số xin chèm bọn nó, lòng rất vui mừng, rồi lại nghe bị Thiết-công-Tử bảo cứu cho Hậu-Hiếu thành công dặng lên chức Tổng-Binh, còn Thủy-thị-Lang khỏi tội, thăng chức Thượng-Thor, rồi lại kết sui gia với Thiết-đô-Viện trong lòng buồn bã, oán hận không cùng, bèn kêu Thành-Kỳ mà nói rằng: Ta vì con Thủy-tiểu-Thor mà tổn hao tâm lực chẳng biết bao nhiêu, chín bị thằng Thiết-súc-sanh nó phá ta hoải, vì nó nên ta lỡ non duyên, nay nó chẳng tốn của mất công, khi không mà dặng vợ, chúng ta đầu chết cũng làm với nó một lần cho đã nư, xin anh vì tôi mà bầy một chước.

Thành-Kỳ nói: Ngày trước Thủy-tiểu-Thor ở nhà một mình còn làm chi chẳng dặng thay, huống nay Thủy-Cư đã thăng chức lại về nhà, thì chúng ta ắt hết phép. Quả-công-Tử nói: Nó thăng chức vậy ta thâu nó hay sao. Thành-Kỳ nói: thâu thì không, ngặt làm chi không dặng ưỡng công.

Quả-công-Tử nói: làm cho đảo đầu chừng nào chẳng dặng sẽ hay. Thành-Kỳ nói: như muốn làm với nó thì có cái kế làm ngăn trở chuyện vợ chồng

nó chớ có tình chuyện nào khác cho đáng. Quà-công-Tử nói: chuyện vợ chồng nó mà phá đáng thì tôi mới an lòng, vậy tôi xin nghe theo.

Thành-Kỳ nói: vả nhà quan là trọng bề danh tiết, mà Thủy-tiêu-Thơ đam Thiết-công-Tử về ở trong nhà mà đường bình, là chắc có tấn tạo với nhau, mình phải cậy người, bốn phía đồn ra cho đến tai chúng nó, nó nghe nó sợ xấu, hoặc nó không dám lấy nhau, rồi mình lại cậy một ông quan an nói cho thông, làm sợ mà tham chúng nó một hôn, tự nhiên chúng nó phải thối nhau chớ gì.

Quà-công-Tử nghe thì mừng mà rằng: kể ấy hay lắm, mai sáng ta đến các phủ huyện, đăng ta nói rai ra cho họ hay.

Thành-Kỳ nói không đáng, phủ huyện ấy đã biết việc rõ ràng rồi, nói ắt chẳng tin, còn mang lời biện luận nữa, chớ các quan ấy đổi đi, thì quan mới đổi lại không biết công việc, mình nói họ mới tin. Quà-công-Tử nghe nói vui mừng mà khen rằng: Mấy lời anh luận đó như Không-Minh sống lại vậy.

Thành-Kỳ nói: chẳng dám khi Công-Tử bằng chẳng hổ mà hỏi tôi, thì tôi có một mưu hay hơn mưu đó nữa.

Quà-công-Tử nói: Tôi đã cầu anh hết sức, mà anh nỡ nào giấu tôi hay sao. Thành-Kỳ nói: Ngày trước ở Kinh, tôi thấy Lão-gia với quan Đại-khuyết-Hầu thân thiết với nhau lắm, lại nghe Thiết-trung-Ngọc đánh phá giữa Nhân-Dương mà bắt Ái-Thiếp của Đại-khuyết-Hầu ra, nó lại tâu cho Thành-Thượng hay, mà giam cầm Đại-khuyết-Hầu ba năm; oán ấy biết là bao lớn, nay Đại-khuyết-Hầu đã mang tội, mà không con, phần vợ mới thác, nay công-tử bầm cho Lão-gia hay, Lão-gia đến mạch với Đại-khuyết-Hầu rằng: Thủy-tiêu-Thơ nhan sắc xin đẹp lắm, Đại-khuyết-Hầu lấy thế lực mà cười nâng dâng kiếm con nói: lại có Cửu-thái-Giám cũng người bạn thiết với Lão-gia, có một đứa cháu gái quê kịch lắm mà chưa có chồng, dặn Lão-gia biểu Thái-Giám kêu Thiết-trung-Ngọc đến mà gả, trệt cái này mắc cái kia, khuấy rối cả hai, chúng nó làm sao mà phối hiệp cùng nhau cho đáng.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Á-Ly

CHIẾU RẠCHGIÁ

Màu trời, dệt chữ, dệt liêu.

Có sẵn bán, còn ai muốn đặt cách chi, đều làm vừa theo ý muốn.

Xin đến nhà số 91 đường Lagrandière
mà thương nghị.

BÁC HỌC

THIÊN VĂN

(Tiếp theo)

II. — Linh-Đài (Quan-tinh-dài)

Hễ nước nào Văn-minh thì đều có lập Khâm-thiên-Giam ty lo việc Thiên văn.

Mà muốn lo Thiên Văn cho rành rẽ thì phải lập Linh-dài, phải có ống Vạn-lý dựng thẳng hình tinh-tử lại cho lớn, rồi dùng máy với phép toán lập thành mà độ luật luận chuyên qua lại của mỗi vì sao, và độ cuộc tương y, tương y của tinh tử.

Có nhiều chỗ sấm ống vạn lý lớn và thấy xa lắm. Trước khi chưa có ống vạn lý lớn thấy xa thì có nhiều ông Thiên văn đã toán chắc rằng: từ ngôi sao này qua ngôi sao kia phải mấy triệu dặm, mà đo lên trên nữa được mấy triệu dặm thì sẽ có ngôi sao bao lớn, cách luận chuyên làm sao, đều chỉ rõ. Chừng bày được ống vạn-lý rồi quả thiệt thấy rõ y như lời luận vậy.

Tại Linh-dài kinh đô Hồng-mao có một cái ống Vạn lý lớn hơn hết cả trong các ống Vạn lý thế gian, bề kính tám đo được năm tấc hai phần langsa.

III. — Bầu-Trời

Các vì Tinh tử trên trời chia ra làm hai thứ. Một là sao Hành-tinh, là sao bằng đất, nhờ yển sáng sao kia mà chiếu lại nhau. Hai là sao Kinh-tinh, sao bằng lửa, nóng mà lại có yển sáng chói loà như Mặt trời vậy.

Theo cuộc gần Trái đất mình ở đây, thì mặt trời là Thái-dương, có nhiều sao Hành-tinh bao phủ mà hầu hạ, nhờ lấy sự nóng và yển sáng mặt trời mà làm sự sống.

Còn xa nữa thì mỗi ngôi sao Kinh-tinh cũng có sao hành-tinh châu chực vậy.

Mặt trời thì ở trung-ương, còn các sao hành-tinh thì chạy chung quanh nó, như thể con nít xoay động-dinh vậy, bắt từ đông xoay qua tây. Tàu nói sai rằng: thiên-dạo tả-truyền.

TRẦN-TUẤN ANH SOẠN.

PHÉP NƯỚC-LEO

Khi nước đổ đầy ly rồi thì con mắt mình dòm thấy mặt nước bằng phẳng, thẳng nơi giữa ly mà gần theo chúng quanh vách ly thì nước leo lên coi có hơi cao hơn mặt nước giữa ly. Các vật lỏng khác cũng đồng theo một luật ấy.

Còn thủy ngân thì tạnh không hay làm ướt. cho nên hề đổ vào cho đầy ly thì phép ấy phải phần, thấy mặt thủy giữa ly cao hơn chung quanh vách ly.

Trong ly có đầy nước mà mình lấy một cái ống nhỏ thọc vào ly thì nước áp lại leo theo ngoài ống và chung lên trong ống đó.

Còn trong ly có đầy thủy mà mình thọc một cái ống nhỏ thì chung quanh ống và trong lòng ống mặt thủy liền hạ xuống.

Các ống dùng mà thử đó thì hề lỗ trong nhỏ chừng nào thì hai phép ấy tỏ ra rõ ràng chừng nấy.

Vật chỉ thừa mình như giấy, đường cục, hoa đá vân vân, mà nhúng một phần vào nước thì lần lần nước leo lên cùng cả châu vi làm ướt vật ấy.

Cũng bởi phép nước-leo mà nước ở dưới đất rút vào mình cây lên ngọn được vậy.

Cũng bởi phép ấy mà nhiều con thú trùng vì nhờ chun nó có hơi dầu nên khi nó bò trên mặt nước, nước chịu cho nó đi, chớ không áp lại mà làm cho nó chìm. Cũng như mình lấy cây kim nhỏ chui cho khô, hoặc hoa-tai hồ chui đầu cho ráo, rồi sẽ lên thả vào nước, thì nó nổi phé.

TRẦN-TUẤN-ANH.

SỰ XUẤT TÂN KỲ

37. — Những hải thoàn đưa bộ hành vượt biển *Atlantique*, nghĩa là đưa đò xứ *Langsa* qua kinh đô *Thế-giải*-mới thì rộng lớn lắm, nên mỗi chuyến đi hay về thì đò đạc bằng sành kiểu bề tính hơn 3000 món.

38. — Tại thành *Hildesheim*, bên nước *Allemagne* có một cái vườn kia của nhà nước

lập ra cho dân sự tới chơi, cũng như sở thú hay là vườn *Bô-rô* tại *Sài-gòn* vậy. Trong vườn ấy có một cây trồng vi, xinh tối, rậm rạp cao lớn lắm, cho đến đời một người *Anh* quốc kia trả tới 25 muôn quan tiền tây, mà người ta không chịu bán.

39. — Bên nước *Thiên-trước* (*Chà-và*) có một thứ cua kỳ dị lắm : Khi mới sanh ra thì ở nơi biển, tra nước mặn, lớn lên thì vô sông rạch theo nước ngọt mà ở, chừng già thì lại lên đất mà chết. Thứ cua này là một thứ đi xa hơn hết các loài vật.

ANNA MIT

TẬP VỤ

TUY CÓ SÚNG, CUNG PHẢI PHÒNG ĐỪNG MÊ GIẤC ĐIỆP, MẠNG VONG CÓ NGÀY

Tại Tỉnh *Góc-ông* có thầy *Phó-tông* Ch... đi *Sài-gòn* về, khi đi đường sông *Cửa-tiêu* lên đậu ghe tại *Mỹ-tho*, đi xe lửa *Mỹ-tho* lên *Sài-gòn* mua đồ. Khi trở về đến *Mỹ-lho* là 6 giờ chiều sần nước ròng liền thả theo nước xuôi mà về nhà. Nhà thầy ở làng *L... H...* gần *Cù-lao* *L... Qu...* khi ghe đi khỏi *Cù-lao* bỗng gần *Vàm* *Cà-hôn* thì có một chiếc ghe lỏng trong *Vàm* *Cà-hôn* chèo ra hỏi thăm ghe thầy về đâu, bạn bên ghe thầy trả lời rằng: về *Vàm-giồng* (thì ghe ăn cướp cũng nói rằng: về *Vàm-giồng*, liền chèo theo. Xảy ra chuyện rui ro là vì Thầy *Phó-tông* đương giặc *Huỳnh* *lương*, còn bạn thì 1 tháng 15 tuổi chèo mũi, một tháng chèo (gia-dụng) 30 tuổi chèo lái, nó thấy ghe ăn cướp cũng có hai đứa chèo, đứa nhỏ chèo mũi con đôn bà chèo lái, nó tưởng ghe buôn không nghi ngại chi và lại không kêu chủ nó là thầy phở thức dạy. Chớ nghe lại khi đi nơi nhà thầy đã dặn dò rồi, hề có gặp ghe chi chèo gần, đôn ông chèo hoặc đôn bà chèo thì cũng phải kêu thầy mà nói cho thầy hay. Song cũng tự rui khiến cho hai đứa bạn thầy không nghi ghe ăn cướp mà kêu thầy. Ấy cũng là thói vụng thầy phở

mất của; mà luận cho chí lý cũng là thời vận. Các ông quý thầy cũng rõ, thuở nay không ông quan, thầy thông nào ngủ sớm bao giờ, có ngủ đi nữa cũng 12 giờ khuya là sớm, mà thầy phó này làm quan mà lại thông ngôn xuất thân nữa, có ngủ cũng phải 10 12 giờ là sớm, chớ cái này mới 9 giờ thì thầy đã ngủ rồi có phải thời vận chăng?

Đây nói ăn cướp đánh, khi ghe ăn cướp chèo theo ghe thầy phó, thì hai bên bạn hò hát cùng nhau chơi đến lúc vãn cách Vàm CA-hơn chừng 1000 thước thì ghe ăn cướp chèo gần lại nó liền nhảy ào qua hai đũa thì đánh thẳng Chệc, còn ba bốn đũa thì nhảy lên mũi ghe thầy phó; thăm thay! Mũi ghe ông nên yếu qua ăn cướp mới nhảy qua thì mũi ghe đã sập nhẹ xuống rồi, thầy phó liền thức dậy bèn bắn ra hai phát súng, vì súng thầy đã nạp sẵn mà dự phòng; ăn cướp biết có súng, nó áp đập mũi ghe cho nhẹ thầy ở trong cho dễ làm công chuyện, ăn cướp và thầy phó đương tranh tiền với nhau đó, còn thằng chệc gia-dụng của thầy nó đã bị lỗ đầu đã nhào xuống sông rồi, còn ăn cướp ở trên mũi ghe cầm xà ben sắt mà đâm xuống chẳng khác người ta xom lương dưới ao dưới đĩa vậy, tưng thế phải trời ra nó đánh thêm qui, rồi chúng nó liền bắt mà trôi ké một cách hết sức trong cột chèo, rồi lấy đồ đạc rảo, rồi thả ghe trôi lên giữa sông. Lấy làm thăm cho thầy phó, lúc ấy bạn lợi lên bờ rồi, ghe trôi giữa sông cửa-tiểu, nước thì trường lưu kêu trôi mà chịu, phần thân thể thầy nó đâm nát hết cựa quạ không nổi để vậy mà chịu, song cũng kêu nhỏ nhỏ biểu người ta vớt giùm, may trời lạng gió 2 thằng bạn chạy dọc theo mé sông nghe vắng vắng, thằng chệc nóng ruột lội ra vớt, ghe thì trôi xa nó lội vô lội ra ba bốn hiệp, may không cũng chết, đều vì thằng chệc hết lòng cùng chủ, trời cũng độ nó lội ra niu ghe trôi lên rồi thì tay chon đã bủn rủn ước 15 phút mới tỉnh mà mở cũng không được, vì tay chon búng rùng rồi, dùng miệng mà cắn đứt giây mà thôi, khi mở trôi rồi thầy phó đã gần chết, sau thầy nói cùng tôi chớ chi còn bị trôi trong nửa giờ nữa thì chết lúc ấy thầy trò thả ghe theo sông

mà về nhà đã 4 giờ khuya liền đem đến nhà thương Gò-công mà điều trị. Mà cũng may cho thầy phó là vì nhà thương có quan thầy giỏi về việc trị thương tít lăm cũng chẳng bao lâu sẽ mạnh, mà thầy phó Ch... lại có một anh em bạn thiết là ông phó tổng Ngân, cai quản nhà thương đó mỗi ngày thường thường có mặt mà sáng sóc mọi việc và an ủi anh em cho bớt sự buồn rầu, mà thầy phó Ngân này chẳng phải lo cho thầy phó Ch... mà thôi bất kỳ là ai dẫu nghèo nàn hèn hạ cách nào có bệnh đến nhà thương thì dưỡng bệnh thì thầy cũng qua lại thăm viếng và coi sóc đến cơm nước cho bệnh ăn nữa. Nên quan thầy nào đổi lại thấy thầy tánh tình như vậy dưng đều ưa mến.

Đây thầy phó Ch... tỉnh rồi nói lại mất vật gì kể ra sau: hai trăm tám chục đồng bạc 300 \$ hàng vạc mua về xài, súng hai lòng 1 cây, bi có nạp rồi 10 cái, bi mới mua 100. Kiền vàng, chiều vàng, vòng vàng chung cộng là 6 lượng, tính cả thầy là ngoài ngàn bạc. Ấy vậy tôi xin quý quan quý khách có đi đường sông Cửa-tiểu phải cần thận cho lắm vì tụi ăn cướp đã cướp được súng và bị ngoài trăm thì có càng làm lớn chuyện hơn lắm; thấy người mà sợ đến ai, dám xin quý khách vắng lại nhật phòng. Và tôi cầu chệc cho thầy Phó mau mạnh đừng xin phép mà tìm kiếm lũ ăn cướp ấy mà báo thù, và tôi xin thầy phải cần thận như ông phó Ngân vậy, thì lấy làm khoái hơn cho tôi bạc ngàn, tôi thêm biền bài thơ người ta khen ông phó Ngân hạn ăn cướp chết 3 đũa cũng nơi sông thầy đã bị ăn cướp đó cho thầy nhớ.

Mười năm chưa bước xuống ghe đó.

Mới xuống vài canh đã bốp cò,

Ăn cướp chết chơi ba bốn đũa.

Dự phòng như vậy mới khen cho.

Gò-công, PHÓ-TỔNG CH...

Chi tri kỹ. Trương

Khá khen tên Chệc Gia dụng biết cứu hiềm, phò nguy !!!

Lại-phu Luận

(1) Chệc-Gia-dụng là chệc mà biết già gạo, giữ bò, giữ trâu, cưa cây, đắp đất, sắn nai, đóng ghe, chèo ghe, đánh xe, đủ nghề nên kêu chệc gia-dụng.

TRỊ CỐC CÁN

Cou cóc chẳng phải là dữ, nhưng mà độc, không mấy khi mà cắn người, mà hề cắn người thì phải thọ hại. Nhiều kẻ bắt nó mà ăn thịt, nói rằng: ăn thịt cóc thì mát và xỏ ra đồ độc, bởi đó ta chẳng hay dè phòng, nếu rũi mà làm nhầm nó cắn, thì vô phương khả đảo, vì ít có gặp lắm.

Nay tôi nghe có người bị cóc cắn, tức thì sôi đấm, trợn mắt. Nội gia quyến người bệnh và cả xóm chẳng biết thuốc chi mà giải cứu; mọi người quính-quáng, mười phần chắc người bệnh phải chết mà thôi.

Máy đầu có người bậy như vậy mà cứu khỏi, nên tôi xin đem sau đây chỗ Lục-châu quán-từ đăng rõ:

Lấy củ « cây Thom », đấm nhỏ, chế thêm một chút nước lạnh, vắt lấy nước cho người bệnh uống thì hạ đấm. Nếu qua ngày sau, đấm củ mà còn sôi đấm nữa thì cũng phải cho uống như vậy một lần nữa thì hết.

Ấy đó đến lúc nhà nào gặp việc hiểm nguy như vậy, thì biết thuốc, dầu cam-go thế mấy, ráng công mà đi tìm thì cũng còn trông cậy, chớ nếu chẳng biết phương điều trị, để khoanh tay ngồi ngó cho đến thác, thiệt là thảm ức, thậm ức.

Nên sẵn diệp, tôi xin lục-châu quán-từ ai có phương chi hay, xin hãy ấn hành vào nhật báo, dặng mà điều độ bồn-bang ta cho phương tiện; ấy vậy cũng là một sự ám chất cho mình, còn như chur vị nhỏ gia, đa văn quảng kiến, thức thông thời vụ, thấy tục sai đều chi, cũng cùi xin chỉ vẽ, chớ có sao xưa rầy lại coi mỗi vắng vắng.

Chur ông đi! lúc rãnh rang nên buông lời vàng ngọc. nếu để bỏ qua, thật khá tiết, khá tiết lắm.

Nam-Vang,
LÝ-HỮU-DU.

MÁY BAY

Tại trường đua ngựa Sài Gòn

Người bay tên: VAN-DEN BORN

Bữa thứ năm 8 Décembre 1910

từ 4 giờ đến 6 giờ chiều

Bay nửa giờ ở trên không có đem bộ hành theo.

Phần thưởng này của quan Toàn quyền đại thần cho.

Bữa chúa nhật 11 Décembre 1910

từ 4 giờ tới 6 giờ chiều

Bay 15 phút trên không, có đem bộ hành theo.

Phần thưởng của quan Thống đốc Nam-kỳ.

Lại về phần thưởng thành phố Saigon thì sai bay đi đến một chỗ nào đó rồi đáp xuống cho trúng chỗ.

Bữa thứ ba 13 Décembre 1910

từ 4 giờ đến 6 giờ chiều

Bay 5 phút có đem một người đôn bà theo

Phần thưởng của Quán-hạt-hội-đồng; còn về phần thưởng của Phòng-canh-nông thì phải bay lên cao, mà liên xuống hình như nhào vậy.

Thứ năm 15 Décembre

từ 4 giờ tới 6 giờ

Về phần thưởng của các hạt trong Nam-Kỳ (bay nhiều cách).

Còn về phần thưởng của các chủ nhà hàng thì bay 16 phút, có đem theo một người trong đội kỵ.

Chúa nhật 18 Décembre 1910

từ 4 giờ tới 6 giờ chiều

Kỳ bay này là kỳ thứ năm và là kỳ chót hết.

Về phần thưởng của Thành-phố Chợ-lớn phải bay 15 phút đem theo một quan võ tập bay và phải báng xuống cho trúng một chỗ nào đã chỉ làm bia đó.

Về phần thưởng của hãng Đông-dương và các hãng tàu.

Phải bay rời ngừng máy lại thỉnh linh trên lưng trời rồi liên lần lần xuống.

Về phần thưởng của hạt Gia-đinh;

Phải bay từ chỗ này lại chỗ kia cho đúng.

Giá vé cửa

Giấy coi trọn mùa bay, đủ 5 ngày, coi dặng khắp cả trường bay 20, \$ 00

Ngồi trên rạp (tribunes) { 2 ngày đầu mỗi ngày. 5, 00

{ 3 ngày sau mỗi ngày. 4, 00

Chỗ để cân ngựa mọi khi { 2 ngày đầu mỗi ngày. 3, 00

{ 3 ngày sau mỗi ngày. 2, 00

Đứng trên cỏ thì mỗi ngày. 0, 50

Xe ngựa và xe hơi mỗi ngày. 0, 50

Xe kéo mỗi ngày. 0, 20


Những giấy coi trọn mùa, giấy tribunes và giấy chỗ cân ngựa có bán tại nhà hàng Continental tại nhà Germain-Lacaze, tại nhà in Coudrier và Montégout, nhà in Rey, đường Catinaf.

Tuy đã định ngày bay song đến chiều thứ nam thiên hạ phải coi chừng nơi trước nhà hát cùng nơi rạp trong trường đua mà, có kéo một cây cờ sắc Xanh thì mới rằng ngày ấy sẽ có bay thát.

Bảng không thấy cờ xanh rút lên nơi mấy chỗ ấy thì cuộc bay đã định qua ngày khác rồi, vậy phải giữ giấy mình đã mua rồi đó qua ngày khác mà coi.

NHÀN DÀM

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN

 Ông kia đi dạo đêm về quần áo khăn đều vắt tại sao không hong cho khô. Đến sáng thảng ở đây tờ lấy ra mà phơi đặng có xếp cất. Phơi khăn, phơi áo xong rồi nó lấy tới quần. Song nó vừa cầm, nó bịt mũi, nhăn mặt mà nói rằng: "Chắc hồi hôm ông tôi đi chơi về bị chó rước đây chó gì?" Nói rồi, nó bỏ tay xách cái quần đem bỏ chận ngấm.

Hai vợ chồng anh kia đánh lộn bị bắt đem tới ông tòa. Ông tòa hỏi: "Thằng kia sao mày dám đánh vợ mày dữ tợn vậy?"

Chủ chồng trả lời: « Bầm quan lớn, tôi là quyền chớng mà tôi không đánh nó, chớ ai dám đánh nó bây giờ? »

Ông kia có bệnh đã lâu, uống thuốc hết tiền hết bạc mà cũng không lành, chạy thầy này hết sức tới thầy kia mà bệnh cũng còn bệnh.

Bữa nọ có bà già bà con đến thăm. Chuyện văn hồi lâu mới nói rằng: "Sao cậu không rước thầy Ba Xòm mà uống thử coi?" Ông già bệnh trả lời: "Ồi, tôi rước đã đủ thầy, ông nào cũng nói giỏi, mà uống thuốc vô thì thuốc ra đàng thuốc, còn bệnh thêm đàng bệnh, đầu đó cũng trơ trơ, tôi hết muốn tìm thầy nữa bây giờ phủ cho trời phạt, tới đầu hay tới đó." Bà già trả lời rằng: « Ông thầy này giỏi thiệt, cách mười bữa rày, phải trẻ chừng năm phút nữa thì rồi đời tôi rồi may nhờ có ông tôi mới khỏi chết. — "Thật vậy sao? Vậy chớ bà đầu làm sao mà bệnh gặp vậy?" — "Tôi có đau chi đâu, song hôm đó tôi đi chợ, giữa đàng gặp ông thầy đứng nói chuyện không nghe xe hơi đàng sau chạy tới, xe đi gần tới nó túc kèn tôi giật mình không biết đường tránh, may nhờ ông thầy nắm cánh tay tôi kéo vụt tôi ra xa chớ không xe hơi nó cán tôi chết rồi còn gì, chớ như ông thầy đó không giỏi kéo tôi ra thì bây giờ mà đã xanh cổ rồi. Ông thầy không giỏi sao?" »

ANNA MIT.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

XLVIII. — CHĂNG NÊN ĂN NHỮNG MÓN ĐỒ NGUỘI MÀ KHÔNG HÂM TRƯỚC

Người ta đã tầm đặng nguyên có các bệnh hay truyền nhiễm bởi đâu mà ra cho nên người ta mới rõ nguyên có bệnh ho lao sồ huyết thì thường hay ở trong các thứ rau; mà nhứt là nó ưa củ khoai tây lắm. Bởi vậy chẳng khi nào nên ăn khoai tây đã luộc hay là nấu rồi mà để cho nó nguội lạnh đi. Như có muốn ăn thì phải hâm nó lại. Còn như nấu rồi mà để cách đêm thì phải hâm nó lại cho thiệt sôi cho lừng rồi mới dám ăn.

XLIX. — THUỐC TRỪ ĐAU MÌNH ĐAU MÀY VÀ NHỪC GÂN

Bệnh đau mình đau mày hay là nhừc gân thì khó chịu lắm. Vậy có một thứ thuốc nầy thần hiệu lắm:

Phải lấy:

Extrait d'aconit 3 grammes.
Ammoniaque (Cang-sa) 3 giọt.
Vaseline 12 grammes.

Trộn ba món nầy lại với nhau, rồi thoa nhẹ nhẹ nơi chỗ đau nhừc đó. Phải lấy một miếng ni flanelle thấm thuốc ấy mà thoa.

L. — DẦU XỨC ĐẦU THIẾT TỐT

Thường người bồn quắc ta hay lấy dầu dừa mà xức đầu, bắng không thì mua dầu thơm bán tại các tiệm mà xức; như vậy mình đã không biết các thứ dầu ấy tốt hay là xấu, lại nhiều khi xức rồi nó hay làm cho rụng tóc. Nay có một thứ dầu nầy thật 'thơm mà lại dễ làm nữa. Gốc nó là dầu mè (*Huile de sésame*).

Phải mua:

Dầu mè (*huile de sésame*) 1 kilo
Essence de lavande 12 grammes
Essence de citron (vị thơm trong vỏ chanh) 20 gr.
Essence de romarin 5 gr.
Essence de géranium 2 gr.

Phải trộn bốn món thơm đó lại với nhau mà chế trộn với dầu mè để dành mà xức tóc thì sẽ thơm đầu, mà lại diệu tốc nữa.

ANNA MIT

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-Quán ra một Câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gửi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dặng dễ sắp.

Nº 5. — GIÓ ĐƯA BỤI CHUỐI TAN TÀN, ÒM DUYỀN ĐI BÀN CHÀU THÀNH ĐỀU HAY.

Xuất quã.

Tu giáo một miếng hình khéo.

GIẢI THAI TRÚNG

Thai n^o 2. — Trâu bắt đem ra mệ cây, ngựa thi lại bắt đem rây thẳng xe.

Xuất quã là : trái **CHỈ-THIỆT**

Kim tháp M. **LÂM-TỨC**, đậu số 1 vì thơ lên trước, được thưởng bình.

Giếng-dào M. **MỎ**, đậu số 2 vì thơ lên sau 3 ngày, được thưởng bình. Câu thai thứ nhất M. Mỏ cũng nói trúng, song thơ lên trễ hạng kỳ hết 1 ngày nên không được thưởng.

Phó-chủ bút : **TRƯƠNG-DUY-TOÀN**

THƠ' TÍN VẮNG LẠI

Monsieur Võ Sâm Tây Ninh. — Bồn quán có được thơ của thầy gửi xin làm phụ-diễn luôn, và nói rằng: về xứ quê mùa ít có việc xây đến. Sự ấy chẳng can. Xin thầy có giờ rãnh đặt bài gửi xuống, vì từ diệu của Thầy nhiều vị khán quan tra đọc. Bồn quán cảm tạ lòng tốt của Thầy.

Saigon. — Imp. F. - H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*certifié conforme au tirage
révisant: Huit cent cinquante exemplaires
Saigon le 10/12/10
F. H. Schneider*

*Trả lời cho nhiều vị đều hỏi trong cuộc dựng hình Quan Đốc Trương Vĩnh Ký. — Chư công gửi thơ mà hỏi Bồn-quán sao vụ **Dựng hình Quan Đốc** kỹ hên lâu mà chưa rồi, và không biết bây giờ phải gửi bạc cúng lên cho ông nào.*

Bồn quán xin cho chư công rõ : Việc dựng hình Quan Đốc kỹ đã nhóm cử thêm các thuộc viên mới; lúc này đang lo mà quyn tiền thêm. Ấy vậy chư công có lòng quảng đại thì hãy gửi bạc lên cho Quan Đốc phủ Vi. là Chánh chủ Hội Phái Viên, tại phòng văn quan trạng sư Thiollier Saigon, thì sẽ đem qui danh chư công vào bản danh mà đăng báo chẳng sai.

Trả lời cho :

M. Nguyễn-bửu-Tài. *Từ Trường-Lai. Insti tuteur à-Bentré.*

Bồn-Quán có tiếp được thơ thầy đề ngày 22 novembre, chịu giúp Bồn-Quán, xin rằng rủ rên người mua báo cho nhiều. ừ ngày đây sẽ gửi giấy tờ cho thầy.

Phó chủ-Bút

Chung-vô-diệm, cuốn thứ mười mới in rồi.

CÁO BẠCH

Quan Chánh chủ-hội bảo dưỡng trẻ cô-độc ở Nam-kỳ kinh rao cho chư vị rõ rằng: đến ngày 15 Décembre đúng năm giờ rưỡi chiều, tại Hội-quán nơi đường Lagrandière số 16 (Hôtel de la Société des Etudes Indochinoises) sẽ có đấu giá các món vật thực chợ nhà đường cô-độc (Orphelinat) ở Chợ-lớn trong năm 1911 và 1912.

Giấy hiệp-đồng sẵn đề nơi nhà Hội-quán ấy cho thiên hạ dặng đến coi.

Saigon ngày 1er Decembre 1910.

Ông Chánh chủ hội

Ký tên: G. DURRWELL.

CÓ
VA
S
M
H
ĐỒ
Trước r
Bà Rou
PARIS, ki
LIQUEUR
bánh thườn
mọi món đ
thành PAR
Đã có r
khen vớ ch
nhất là bả
Ai có m
cho vừa ý,
ại nhà bán s

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHỦ NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinal số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bi, Thuộc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinal

ĐỒ MỊ VỊ làm theo cách nữ công bên

PARIS
PÂTISSERIE ROUSSENG
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÔ PARIS, kinh cũng như vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bóng láng, bánh thuần, bánh bò và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BOMBONS mọi món đều sốt giẻ, thơm tho, ăn khoái miệng, bổ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Để có nhiều người Đôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì người khêu vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bãi buổi và nhất là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tân chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cất thì cũng được.

黃壽記

HUỲNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cũng quý-khách, viên-quan, tướng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kim; (Pathophone) chạy hộp; và đủ các thứ bản hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có thêm trống, liêng, đồng quan-hôn, tang tố, đàn, sưa đồng hồ, máy hát, nhỏ tên nhiều hiệu thiệt tốt. Đĩa hát định giá . . . 2 \$ 25

Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trọng hậu người khách thế nào.

ại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

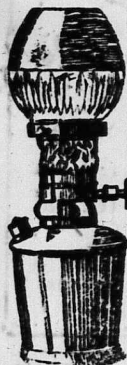
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ số bộ, sách vở, thơ tuồng và truyện chữ quốc-ngữ, cũng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp, văn vần.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường. In thiệp, đủ các thứ. Đóng bì sách khéo và chắc, và có bán đèn, sửa đèn hiệu Tito-lamdi.

Ở đây có bán và sửa súng; có bán máy hát bán hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng. Annam Tây và Chác.

Có bán hộp quạt máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tỉnh-Tân-Văn.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lức hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bã ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dượi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tận này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho đư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « *Sirope contre la phtisie* ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết họ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhất hạng, chớ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « *Pharmacie Saigonnaise* » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « *Pharmacie Saigonnaise* » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gửi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

tay, bông tai có nhân hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cá-rá, chiến đồng hồ và đồ đeo theo chiến. lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Chúng tôi có lòng kính-ráo cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi dặng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médallions, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã qua biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẽ lắm.

Tại nhà

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
cartonné (format 21 X 30,5 cent.).

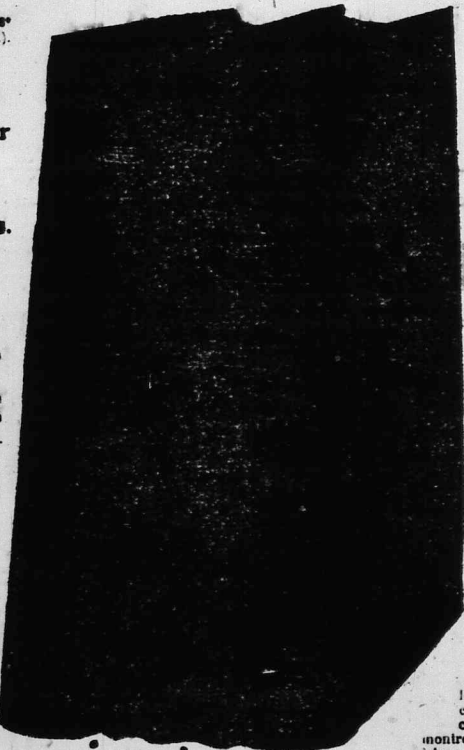
1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLÉT :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. Auzot).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletins de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 X 30,5 cent.).

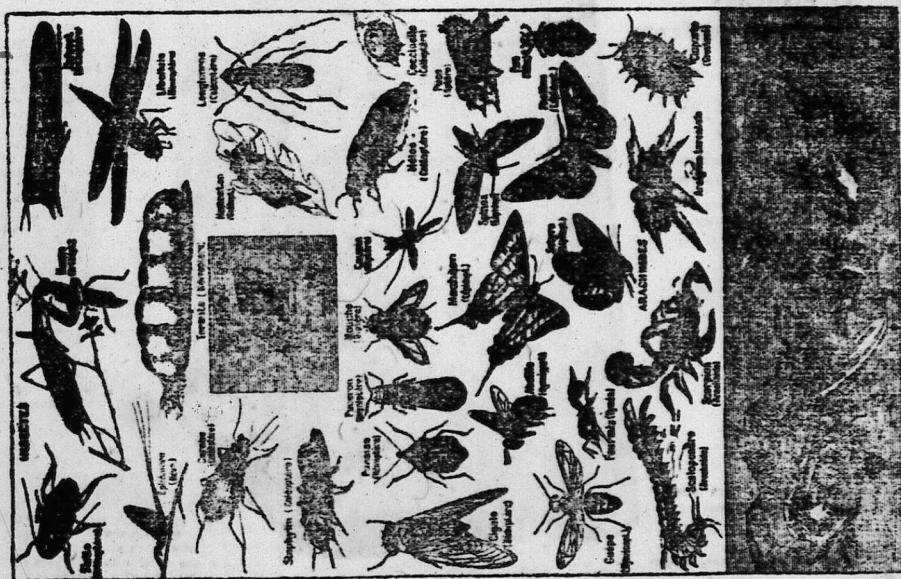
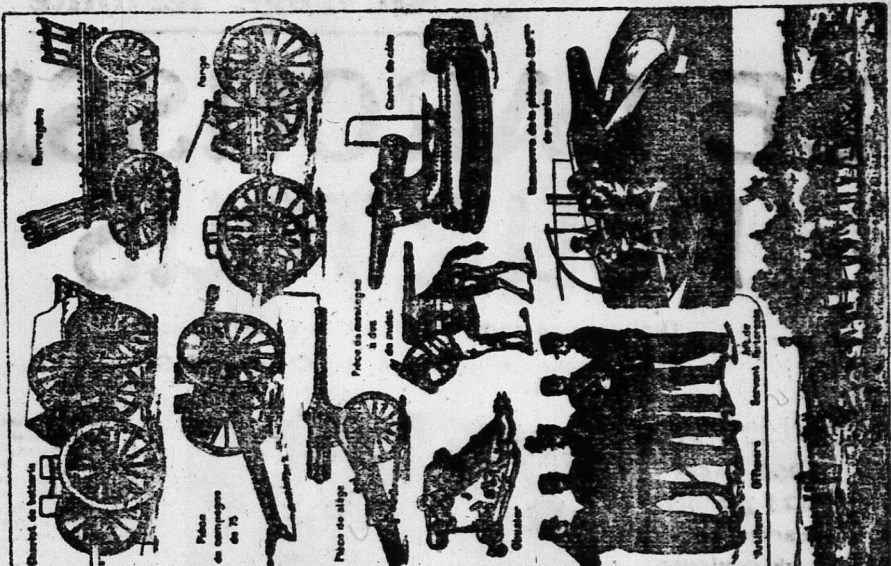
Avoir un « Larousse », c'est
de ces encyclopédies si uni-
versellement recommandées où
l'on trouve tout ce qu'on peut avoir
besoin de savoir, qui vous renseigne
sur tout ce qui vous embarrasse,
qui vous donne, peut-on
dire, dans la vie une véritable
supériorité intellectuelle et pra-
tique, c'est là un privilège ré-
servé jusqu'ici à ceux qui pou-
vaient acquérir des ouvrages
d'un prix élevé comme le *Grand
Dictionnaire Larousse* ou le
Nouveau Larousse illustré.
Tout le monde maintenant,
grâce au *Larousse pour
tous*, va enfin pouvoir réaliser
ce rêve ! chacun va pouvoir, si
modestes que soient ses moyens,
bénéficier des immenses avan-
tages que procure journellement
la possession d'un tel ouvrage.
Ce sont toutes les occu-
pations humaines, tous
les résultats de la science et de
l'érudition, toute l'essence de la
littérature et de l'art, toutes les
données de la vie pratique, que
ce merveilleux dictionnaire en-
cyclopédique met désormais vé-
ritablement à la portée de tous.
Le rapide aperçu qui figure à
la page suivante donne une idée,
encore bien incomplète, de la
masse énorme de renseignements
de toute sorte qu'on y
trouvera, présentés sous la forme
la plus accessible, la plus com-
mode et la plus claire, et accom-
pagnés de milliers de gra-
vures et d'une profusion de
planches et cartes en noir et en
couleurs de toute beauté. Est-il
besoin d'insister sur les incal-
culables services qu'une pa-
reille œuvre rendra dans toutes
les circonstances de la vie ? Le
chiffre colossal de 130 000 sous-
cripteurs atteint en deux ans
montre assez à quel point elle s'impose
à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre
toutes les mains, dans toutes les familles.

Prière de communiquer.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TRƯỞNG MẪU HÌNH TRONG TỰ VỊ TIẾNG LANGSA-ANNAM CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯỞNG-VINH KỸ-SOẠN



LIBRAIRIE ARMAND COLIN

RUE DE MÉZIERES, 5, PARIS

BIBLIOTHÈQUE
DE
DICTIONNAIRES
MANUELS ILLUSTRÉS

Chaque volume in-18 jésus, avec de nombreuses gravures, relié toile, tranches rouges... 6 fr.

Dictionnaire d'Agriculture, par DANIEL ZOLLA, professeur à l'École nationale d'agriculture de Grignon, avec la collaboration de J. TRIBONDEAU, CH. JULLIEN et CARRE professeurs d'Agriculture.

Dictionnaire de Géographie, par A. DEMANGEON, docteur ès lettres, professeur adjoint à l'Université de Lille, avec la collaboration de J. BLAYAC, IS. GALLAUD, J. SIGN A. VACHER.

Dictionnaire des Connaissances Pratiques, par E. BOUANT, professeur agrégé au lycée Charlemagne, 5^e Edition.

Dictionnaire des Sciences Usuelles, par E. BOUANT, (7^e Edition)

Dictionnaire des Idées suggérées par les Mots, contenant tous les mots de la langue française groupés d'après le sens, par PAUL ROUAIX, professeur au lycée Henri IV. (4^e Edition)

Dictionnaire des Écrivains et des Littératures, par FRÉDÉRIC LOHÉE, avec la collaboration de CH. GIDEL, (2^e Edition).

DICTIONNAIRES DIVERS:

**DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

1.030 pages — 85.000 mots — 200.000 lignes
2.500 articles encyclopédiques — 300 cartes et plans —
4.500 gravures — 25 planches de style
100 tableaux et graphiques, etc.

Un volume in-4^e (19^e larg. x 24^e haut x 6^e 1/2 épais.),
relié toile rouge ou orange, fers spéciaux d'après
RUTY..... 40 »
Relié demi-chagrin, plats toile..... 14 »

Dictionnaire illustré, par A. GAZIER, professeur
adjoint à l'Université de Paris (Nouvelle Edition
refondue, format agrandi). Un vol. in-8^e
écu, 41.000 mots, 1.200 articles encyclopédi-
ques, 90 gravures, cart..... 2 60
Relié toile rouge, tranches rouges..... 3 30

Mots dérivés du Latin et du Grec (Le Vocabu-
laire français), par I. CARRE, inspecteur gé-
néral honoraire de l'Instruction publique
(Edition complète) Un vol. in-18 jésus, de
600 pages, broché..... 4 25
Relié toile, tranches rouges..... 5 50

Le Vocabulaire philosophique, par EDMOND
GOBLOT, professeur à la Faculté des lettres
de Lyon. Un vol. in-18 de 490 pages, relié
toile, tranches rouges..... 5 »

Vocabulaire manuel d'Économie politique, par
A. NEYMARCK, in-18, tranches rouges. 5 »

Le Pratique de Affaires (Droit civil et Droit
fiscal), par P. BÉGIS, receveur des actes civils
et successions à Sens. Un vol. in-18 de 500
pages, relié toile, tranches rouges.... 5 »

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHANG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**